

Bản án số: 10/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 05-8-2019

V/v ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG NINH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Nguyễn Mậu Đảo;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Ba;
2. Ông Nguyễn Xuân Hiền.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Dương Thị Mỹ Lợi, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 05/2019/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2019 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-DS, ngày 16 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Xóm C, thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

*Bị đơn:* Chị Hà Thị T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Xóm B, thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Về quan hệ hôn nhân:*

Trong nội dung Đơn xin ly hôn đề ngày 13 tháng 02 năm 2019, Bản tự khai, ý kiến tại phiên hòa giải, nguyên đơn - anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh (N) và chị Hà Thị T đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình ngày 05 tháng 5 năm 2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng vào thành phố Hồ Chí Minh làm ăn, sinh sống, đến năm 2016 thì chị T đưa con về sinh sống cùng mẹ Anh tại xóm C, thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình do tiền lương không đủ để lo cho các con ăn học và cho sinh hoạt gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng và sau này do cuộc sống mỗi người một nơi đã phát sinh, xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị T đã đưa con về sinh sống cùng bố mẹ đẻ tại xóm B, thôn T, xã H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình từ tháng 9 năm 2018 cho đến nay; vợ chồng sống ly thân, không ai còn quan tâm đến ai. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau, không cùng quan điểm sống, có vấn đề trái ngược nhau;

tình trạng quan hệ hôn nhân của hai bên đã đến mức trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Anh khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn chị Hà Thị T.

Bản tự khai, ý kiến tại phiên hòa giải, bị đơn – chị Hà Thị T trình bày: Về việc đăng ký kết hôn và quá trình chung sống, Chị (T) nhất trí như anh N trình bày, nhưng Chị và anh N không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, từ khi Chị trở về quê sinh sống, anh N không còn quan tâm đến vợ con, không gửi tiền cho con ăn học. Chị (T) thấy tình cảm vợ chồng đối với anh N vẫn còn nên anh N xin ly hôn, Chị không nhất trí.

*Về con chung:* Anh Nguyễn Văn N và chị Hà Thị T đều khai thống nhất: Có hai con chung là: Nguyễn Đình H, sinh ngày 18 tháng 4 năm 2010 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2011; hiện nay đang ở với chị T. Theo yêu cầu khởi kiện và ý kiến trình bày trong Bản tự khai, anh N có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Đình H, giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thanh H. Qua hòa giải, hai bên thống nhất: Nếu ly hôn, giao cả hai con cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về mức cấp dưỡng cho con, hai bên không thống nhất: Chị T yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 2.000.000đồng/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi; anh N tự nguyện cấp dưỡng cho con, mỗi con 1.000.000 đồng/tháng vì mức thu nhập bình quân của mình chỉ đến 12.000.000 đồng/tháng. Các cháu Nguyễn Đình H, Nguyễn Thanh H đều có nguyện vọng muốn được ở với mẹ, nếu bố mẹ ly hôn.

*Về tài sản chung:* Nguyên đơn - anh Nguyễn Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết, bị đơn – chị Hà Thị T tại bản tự khai yêu cầu giải quyết về chi phí các con ăn học và công sức đóng góp trong tài sản của gia đình anh N và một số khoản khác, nhưng qua hòa giải, anh N và chị T thống nhất: Chưa yêu cầu giải quyết về tài sản trong vụ án này, hai bên sẽ tiếp tục trao đổi để giải quyết sau. Mức thu nhập bình quân của anh N là 12.000.000 đồng/tháng.

### **Tại phiên tòa:**

Nguyên đơn – anh Nguyễn Văn N trình bày: Anh (N) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn chị Hà Thị T và ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra là do hai bên tính tình không hợp, có nhiều quan điểm trái ngược nhau về các vấn đề trong cuộc sống. Trong thời gian sống chung và cho đến nay, chị T thiếu sự quan tâm, chăm sóc đến chồng con, thiếu tin tưởng chồng trong việc tiền bạc và các vấn đề khác, chi tiêu trong gia đình không hợp lý nên dẫn đến tranh cãi, mâu thuẫn phát sinh. Hai bên đã sống xa cách nên tình cảm ngày càng phai nhạt, chị T cũng đã tự chuyển về nhà bố mẹ đẻ của mình sinh sống, không còn quan tâm gì đến Anh, thờ ơ với chồng và gia đình chồng; Anh cũng không còn quan tâm đến chị T. Nay, Anh không còn tình cảm vợ chồng với chị T, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, Anh không muốn tiếp tục chung sống, không thể trở lại cuộc sống chung vợ chồng với chị T nữa nên xin được ly hôn.

Bị đơn – chị Hà Thị T trình bày: Chị (T) giữ nguyên ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, không nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh N vì không có mâu thuẫn vợ chồng, Chị vẫn còn tình cảm vợ chồng với anh

N, tuy anh N không còn quan tâm đến vợ con, không còn muốn chung sống với Chị. Trong thời gian sống chung, Chị đã quan tâm, chăm sóc chồng con và đảm đang, nội trợ tốt, trong thời gian về sinh sống cùng gia đình anh N, anh N không quan tâm đến vợ con, không chu cấp cho con ăn học; Chị chỉ chuyên về sinh sống cùng bố mẹ năm 2018 khi anh N nộp đơn xin ly hôn tại Tòa án.

*Về con chung:* Anh Nguyễn Văn N và chị Hà Thị T đều thống nhất: Nếu ly hôn, giao cả hai con cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị T yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, mỗi con 2.000.000đồng/tháng, cho đến khi con đủ 18 tuổi vì mức thu nhập bình quân của Chị là 5.500.000 đồng/tháng đến 6.000.000 đồng/tháng, không đủ đảm bảo chi phí trong cuộc sống, lo cho các con ăn học. Anh N tự nguyện cấp dưỡng cho con, mỗi con 1.000.000 đồng/tháng vì mức thu nhập của Anh chỉ đến 12.000.000 đồng/tháng và không đồng đều. Chị T chấp nhận mức cấp dưỡng cho con của anh Ngọc là 1.500.000 đồng/tháng cho mỗi con nhưng anh N không đồng ý, nếu chị T không chấp nhận thì Anh nhận trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con mà không yêu cầu chị T cấp dưỡng nên anh N vẫn giữ nguyên ý kiến cấp dưỡng cho con, mỗi con 1.000.000 đồng/tháng.

*Về tài sản chung:* Nguyên đơn - anh Nguyễn Văn N vẫn giữ nguyên ý kiến không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn - chị Hà Thị T yêu cầu giải quyết về tài sản vì anh N muốn ly hôn mà không chịu chấp nhận yêu cầu về quyền lợi của Chị trong vụ án này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình (ly hôn), các đương sự có nơi cư trú tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

- *Đối với quan hệ hôn nhân:* Nguyên đơn – anh Nguyễn Văn N xin được ly hôn:

Anh Nguyễn Văn N và chị Hà Thị T chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn, Bị đơn không đồng ý ly hôn, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành.

Xét thấy anh Nguyễn Văn N và chị Hà Thị T không còn sống chung với nhau do hai bên thỏa thuận vì hoàn cảnh gia đình và công việc làm ăn, nhưng sau khi không còn sống chung, nguyên đơn - anh N đã không còn quan tâm đến vợ con, không muốn trở lại cuộc sống chung vợ chồng, không còn tình cảm vợ chồng với chị T - bị đơn. Chị T không còn quan tâm đến Nguyên đơn sau khi trở về sinh sống cùng gia đình mình. Hai bên đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ

thương yêu, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình để xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Hà Thị T.

- *Về quan hệ con chung*: Anh Nguyễn Văn N và chị Hà Thị T có hai con chung, đều trên 7 tuổi và chưa đủ 18 tuổi. Hai bên thống nhất giao các con cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh N có trách nhiệm cấp dưỡng cho con. Việc thống nhất giữa anh N và chị T phù hợp với nguyện vọng của các con nên chấp nhận để giải quyết theo quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Về mức cấp dưỡng cho con, hai bên không thỏa thuận được. Chị T có mức thu nhập bình quân thấp (5.500.000 đồng/tháng đến 6.000.000 đồng/tháng), không đủ để đảm bảo về điều kiện vật chất trong cuộc sống cho các con; anh N có mức thu nhập bình quân là 12.000.000 đồng/tháng, mức cấp dưỡng cho các con từ 1.500.000 đồng/tháng đến 2.000.000 đồng/tháng cho mỗi con theo yêu cầu của chị T là phù hợp, đảm bảo tương đối về điều kiện vật chất cho các con mà không làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của anh N.

- *Về tài sản chung*: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết; trước khi mở phiên tòa, hai bên đương sự thống nhất chưa yêu cầu giải quyết về tài sản trong vụ án này nhưng tại phiên tòa, Bị đơn – chị T mới yêu cầu giải quyết về tài sản vì Nguyên đơn muốn ly hôn mà chưa giải quyết về quyền lợi của Chị. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu này của Bị đơn không được chấp nhận để xem xét, giải quyết vì vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện, trong khi Bị đơn không có đơn yêu cầu trong thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án. Các đương sự có quyền khởi kiện một vụ án khác về tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn và án phí về cấp dưỡng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 244; Điều 271; Điều 273; của Bộ luật Tố tụng dân sự.

#### *1. Về quan hệ hôn nhân:*

Áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn giữa anh Nguyễn Văn N và chị Hà Thị T.

#### *2. Về quan hệ con chung:*

Áp dụng Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Giao con chung của anh Nguyễn Văn N và chị Hà Thị T là Nguyễn Đình H, sinh ngày

18 tháng 4 năm 2010 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03 tháng 12 năm 2011 cho chị Hà Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, anh Nguyễn Văn N phải cấp dưỡng cho con là 1.500.000 đồng/tháng cho mỗi con; từ tháng 9 năm 2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi. Các bên có nghĩa vụ, quyền trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

3. *Về tài sản chung, quyền và nghĩa vụ chung về tài sản:* Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết, Bị đơn yêu cầu giải quyết nhưng không theo đúng thủ tục, trình tự do pháp luật quy định nên không xem xét, giải quyết. Các đương sự có quyền khởi kiện một vụ án khác về tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn.

4. *Về án phí:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng điểm a khoản 5; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án anh Nguyễn Văn N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng và phải chịu án phí về cấp dưỡng là 300.000 đồng.

Số tiền án phí anh N phải nộp được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0004689, ngày 15 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Quảng Bình, anh N còn phải nộp tiếp là 300.000 đồng.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện Q;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Mậu Đảo**